TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 26-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhi

Ông Lương Tấn Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, tên gọi khác là Năm Dương. Sinh ngày: 20/7/1993 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1970; có vợ là Công Thị L, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Tây Ninh xử phạt bốn năm tù về tội cướp giật tài sản tại bản án số 86/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 20/12/2017. Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 31/8/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phùng Minh H – sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Xuân Phước, xin vắng mặt.

2. Nguyễn Văn S – sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Hiện đang tạm giam tại Trại giam A2, xin vắng mặt.

3. Nguyễn Thanh T – sinh ngày 28/12/2003; nơi cư trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông Nguyễn Hữu P – sinh năm 1978, bà Võ Thị D – sinh năm 1982; trú tại: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Nguyễn Hữu H – sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

5. Huỳnh Bá H – sinh ngày 28/8/2003; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông Huỳnh Bá K – sinh năm 1972, bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

6. Phan Văn H – sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

7. Trần Thị T – sinh ngày 08/8/2003; nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn S – sinh năm 1967, bà Lê Thị Y – sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

8. Nguyễn Bá N – sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

9. Trần Đăng K – sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

10. Đỗ H – sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

11. Nguyễn Quốc D – sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Ta, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

12. Vợ chồng ông Cao Thành H – sinh năm 1982, bà Nguyễn Thị Kim H – sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

13. Ông Phan Văn V – sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

14. Nguyễn Thị Tt - sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00 ngày 31/8/2020, Nguyễn Thanh T và Trần Đăng K, thuê phòng 106 nhà nghỉ Nam Hiền ở thôn L, xã H, huyện T mục đích để nghỉ và chơi

game. Sau đó, Phùng Minh H, Nguyễn Hữu H, Huỳnh Bá H, Phan Văn H, Trần Thị T, Nguyễn Văn S cùng đến chơi game. Trong lúc chơi game, Phùng Minh H thắng được tiền nên nói "giờ kiếm hàng (ma túy) về chơi chút" thì trong phòng không có ai có ý kiến gì. H hỏi có ai biết chỗ nào chuyển khoản lấy tiền mặt thì S nói biết rồi đi đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Quốc D trao đổi để H chuyển khoản cho D rồi S lấy 2.000.000 đồng mang về đưa cho H. Sau đó, S liên lạc với Đỗ H thì được H chỉ nơi có bộ dụng cụ sử dụng ma túy và S tìm lấy mang về nhà nghỉ. H điện thoại cho Nguyễn Ngọc D nhờ mua ma túy thì D đồng ý. D đến nhà nghỉ gặp H lấy 2.000.000 đồng rồi một mình đến xã H, thị xã Đ gặp một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) mua một gói ma túy với giá 2.000.000 đồng và xin một cái nỏ thủy tinh. Khi về đến nhà nghỉ, D lấy một phần ma túy bỏ vào nỏ để sử dụng, rồi H, S, H1, H2, H3, T và T1 thay phiên nhau sử dụng, riêng K không sử dụng. Phần ma túy còn lại, D hàn kín rồi cất giấu ở dưới đuôi giường trong phòng để tiếp tục sử dụng lần sau. Trong lúc các đối tượng đang sử dụng ma túy thì có Huỳnh Phú Th đến cùng sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an xã H phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 188/GĐ-PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận chất tinh thể màu trắng thu giữ được có khối lượng 0,641gam là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTH ngày 24/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về các tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng, không oan.

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 07 năm đến 08 năm tù đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo đã sai và biết lỗi, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, công cụ dùng vào việc thực hiện tội phạm. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 22 giờ ngày 31/8/2020, tại phòng số 106 nhà nghỉ Nam Hiền ở thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Ngọc D đã cùng Phùng Minh H và Nguyễn Văn S đã có hành vi tổ chức để H, D, S cùng 06 người khác khác gồm: Nguyễn Thanh T, Huỳnh Bá H, Phan Văn H, Nguyễn Hữu H, Trần Thị T và Huỳnh Phú T, trong đó có T, H và T là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc D còn có hành vi cất giấu trái phép 0,641 gam Methamphetamine để bị cáo sử dụng những lần sau. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng và tàng trữ ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Bị cáo là người thực hiện tích cực tội phạm nhất, chủ động nhận tiền, thực hiện liên tiếp nhiều hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy là tìm kiếm và mua ma túy, sau khi mua về chủ động phân chia, cất giấu ma túy và là người hút ma túy đầu tiên để làm tiền đề cho cả nhóm cùng hút ma túy. Các hành vi đó thể hiện tính chất rất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Không ai yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Nguyễn Ngọc D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Ngọc D 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên, buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt: 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ: 31/8/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- Đương sự;
- Lưu án văn, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền